

**Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi: Tiêu chí tổng quát chỉ được đánh giá là Đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cấu thành đều được đánh giá là Đạt (Mọi tiêu chí đều là điều kiện bắt buộc). Trường hợp Thiếu, không rõ ràng, không chứng minh, không phù hợp, không nhất quán được hiểu là Không đáp ứng. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của E-HSDT. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
1.1/ Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<i>Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng tất cả các nội dung yêu cầu của E-HSMT.</i>	Đạt
	<i>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ theo yêu cầu nói trên</i>	Không đạt
1.2/ Tài liệu về chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa	<i>Có văn bản cam kết: + Hàng hóa do nhà thầu chào hàng trong E-HSDT đảm bảo về mặt kỹ thuật, chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ. Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng. + Hàng hóa nguyên đai nguyên kiện mới 100%, đồng bộ từ hãng sản xuất, không lắp ráp hay gắn thêm linh kiện; Đối với hàng nhập khẩu có đầy đủ chứng nhận xuất xứ (CO), Chứng nhận chất lượng (CQ).</i>	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	<i>Không có đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị theo yêu cầu nêu trên</i>	Không đạt
1.3/ Thiết kế sản phẩm	<i>Có bản vẽ 3D chi tiết về sản phẩm chào thầu đối với thiết bị là: Giường tầng kết hợp tủ quần áo và bàn học; Giường nghỉ giáo viên (nhà thầu nộp kèm E-HSDT)</i>	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các nội dung yêu cầu trên</i>	Không đạt
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
2.1/ Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	<i>Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế đáp ứng tất cả các nội dung yêu cầu của E-HSMT</i>	Đạt
	<i>Không đáp ứng một trong các nội dung yêu cầu trên</i>	Không đạt
2.2/ Biện pháp lắp đặt <i>(Nhà thầu có thể trực tiếp khảo sát hệ thống để lập Biện pháp thi công lắp đặt Thiết bị)</i>	<i>Có biện pháp lắp đặt chi tiết hợp lý cho tất cả các hệ (Bao gồm thuyết minh và hình vẽ), có biểu tiến độ thi công lắp đặt chi tiết hợp lý, có biểu đồ nhân lực thi công lắp đặt và bàn giao hợp lý. Có phương án đấu nối và lắp đặt thiết bị hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình.</i>	Đạt
	<i>Không có biện pháp lắp đặt chi tiết hợp lý cho tất cả các (không có thuyết minh và hình vẽ), không có biểu tiến độ thi công lắp đặt chi tiết hợp lý, không có biểu đồ nhân lực thi công lắp đặt và bàn giao hợp lý, không có phương án đấu nối và lắp đặt thiết bị hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình</i>	Không đạt
2.3/ Biện pháp gia công sản xuất hàng hoá	<i>Có biện pháp gia công, sản xuất chi tiết hợp lý đối với thiết bị Giường, tủ, bàn học (Bao gồm thuyết minh và hình vẽ)</i>	Đạt
	<i>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ yêu cầu trên</i>	Không đạt

<p>Sự dùng chỉ đạt, không đạt</p>	<p>Nội dung đánh giá</p>	
Đạt	<p>Nhà thầu phải trình bày một số nguyên nhân thường gây lỗi hư hỏng cho tất cả các thiết bị và giải pháp khắc phục tình trạng hư hỏng trên.</p>	<p>2.4/ Giải pháp sử dụng hàng hóa hiệu quả</p>
Không đạt	<p>Không đáp ứng các yêu cầu trên</p>	<p>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì</p>
Đạt	<p>- Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố trong vòng &lt;= 24 giờ Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng (hoặc theo quy định của nhà sản xuất)</p>	<p>3.1/ Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì</p>
Không đạt	<p>- Không trình bày kế hoạch bảo hành, khác phục sự cố &gt; 24 giờ - Thời gian bảo hành &lt; 12 tháng</p>	<p>3.2/ Về chính sách bảo hành bảo trì đối với các thiết bị nhập khẩu</p>
Đạt	<p>Có chính sách bảo hành bảo trì của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối đối với các thiết bị nhập khẩu (kèm theo tài liệu chứng minh).</p>	<p>3.3/ Cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá</p>
Đạt	<p>Có cam kết đảm bảo cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá</p>	<p>4/ Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</p>
Đạt	<p>Nhà thầu có cam kết hàng hóa cung cấp có khả năng thích ứng về địa lý, môi trường của địa phương</p>	<p>5/ Các yêu tố về đào tạo</p>
Không đạt	<p>Nhà thầu không có cam kết hàng hóa cung cấp có khả năng thích ứng về địa lý, môi trường của địa phương</p>	<p>Đạt</p>

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ cung cấp.	
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ cung cấp.	Không đạt
6/ Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT, không vượt quá 120 ngày (trong đó có tối thiểu các mốc công việc thực hiện gồm: Thời gian giao hàng; Thời gian lắp đặt; Thời gian bàn giao hướng dẫn sử dụng và Thời gian thanh quyết toán gói thầu).	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, vượt quá > 120 ngày hoặc không đầy đủ các mốc công việc thực hiện gồm: Thời gian giao hàng; Thời gian lắp đặt; Thời gian bàn giao hướng dẫn sử dụng và Thời gian thanh quyết toán gói thầu.	Không đạt
<b>7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</b>		
(Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ( <a href="https://muasamcong.gov.vn/">https://muasamcong.gov.vn/</a> ) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)	Nhà thầu có cam kết trong vòng 03 năm gần đây, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu: - Không vi phạm bất kỳ hành vi nào theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết nhưng không đúng sự thật (không trung thực), có một hay nhiều hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1 đến 7 được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	không đạt.

Lưu ý:

- Tất cả tài liệu đính kèm trong E-HSDT nộp trên hệ thống phải là Bản scan từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh, làm rõ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được tài liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì E-HSDT của nhà thầu sẽ đánh giá theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu

- Các nội dung có yêu cầu nhà thầu thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết thì không chấp nhận “Cam kết” Hoặc thuyết minh sơ sài, không đầy đủ, không rõ ràng, không chi tiết, mà nhà thầu phải thuyết minh theo đúng yêu cầu